

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổ ng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ	Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.	3 TN	5TN	2TL	

			<p>- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</p> <p>- Rút ra được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</p> <p>- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc.</p> <p>- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh.</p>				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa</p>	1*	1*	1*	1TL*

- A. Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín trái cây ngọt dần.
B. Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào.
C. Trời xanh càng rộng càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...
D. Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!

Câu 5. Nhận xét nào phù hợp với đoạn một của bài thơ?

- A. Mở ra cả một thế giới rộn ràng, tràn đầy sức sống.
B. Không gian đồng quê mênh mông.
C. Bức tranh mùa hè rực rỡ.
D. Thiên nhiên khoáng đãng.

Câu 6. Hình ảnh nào sau đây thể hiện không gian khoáng đãng, tự do?

- A. Lúa chiêm đang chín trái cây ngọt dần
B. Vườn râm dậy tiếng ve ngân
C. Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
D. Đôi con diều sáo lộn nhào từng không...

Câu 7. Yếu tố biểu cảm được sử dụng trong câu thơ nào?

- A. Lúa chiêm đang chín trái cây ngọt dần,
B. Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
C. Trời xanh càng rộng càng cao
D. Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi

Câu 8. Nhà thơ đã khắc họa một bức tranh mùa hè như thế nào?

- A. Tràn ngập âm thanh.
B. Náo nức âm thanh và rực rỡ sắc màu.
C. Ấm đạm, u ám.
D. Có sắc màu tươi sáng.

Câu 9. Em hãy cho biết thông điệp mà bài thơ gửi đến người đọc?

Câu 10. Qua bài thơ, em nhận xét gì về tâm trạng của người chiến sĩ cách mạng?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0

	1	C	0,5
	2	D	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	D	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	HS có thể trình bày theo suy nghĩ nhưng đảm bảo hai yếu tố: - Khát vọng tự do. - Hoạt động cách mạng của người chiến sĩ	1,0
	10	- Nêu được cảm nhận về tâm trạng của người chiến sĩ cách mạng trong ngục giam tăm tối. - Nhận xét được tâm trạng xuyên suốt bài thơ là sự khao khát tự do, tiếng tu hú chính là tiếng gọi tha thiết của tự do với người chiến sĩ cách mạng.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> <i>Hiện tượng xã hội mà em quan tâm</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: - Mô tả thực trạng hiện tượng; thể hiện thái độ đồng tình hoặc phê phán hiện tượng này. - Lí giải nguyên nhân và mặt lợi, mặt hại của hiện tượng đó - Nêu giải pháp khắc phục/ hướng phấn đấu.	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5